**Phụ lục: Hướng dẫn quy trình thủ tục hành chính thực hiện đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng đăng ký tàu cá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Hồ sơ nộp trực tiếp tại: Bàn tiếp nhận Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, địa chỉ: 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.  - Hoặc nộp Hồ sơ trực tuyến tại: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa: **https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn/** | | |
| **HƯỚNG DẪN THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH CẤP ĐĂNG KÝ/XÓA ĐĂNG KÝ** | | |
| **I. Đăng ký tàu cá trong trường hợp đóng mới tàu cá** | | |
| Bước 1: Đề nghị cấp Văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá *(Thực hiện theo quy định tại Điều 57 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019, sửa đổi Khoản 30 Điều 1 Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ)* | | |
| 1.1 | Thành phần hồ sơ : Tờ khai theo Mẫu số 05.TC Phụ lục V Nghị định số 26/2019/NĐ-CP đã được thay thế bằng Mẫu số 31 Phụ lục I Nghị định 37/2024/NĐ-CP (có Kèm theo). | |
| 1.2 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, căn cứ hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản và tiêu chí đặc thù của địa phương, Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thẩm định hồ sơ, xem xét cấp văn bản chấp thuận. Trường hợp không cấp văn bản chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. | |
| Bước 2: Chủ tàu lựa chọn đơn vị thiết kế, thẩm định thiết kế tàu cá đóng mới; lựa chọn đơn vị đăng kiểm giám sát tàu cá đóng mới; lựa chọn cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá đủ điều kiện để thực hiện đóng mới tàu cá theo quy định. | | |
| Bước 3: Nộp hồ sơ đề nghị Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cá *(Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT, sửa đổi tại Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT)* | | |
| 3.1 | Thành phần hồ sơ :  a) Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản theo Mẫu số 02.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT (có Kèm theo);  b) Bản chính Giấy chứng nhận xuất xưởng do chủ cơ sở đóng tàu cấp  c) Bản chính văn bản chấp thuận đóng mới đối với tàu cá hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền đối với tàu công vụ thủy sản;  d) Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;  đ) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);  e) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên. | |
| 3.2 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký, vào Sổ đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản và cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá và cấp Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; | |
| **II. Đăng ký tàu cá trong trường hợp cải hoán tàu cá** | | |
| Bước 1: Đề nghị cấp Văn bản chấp thuận cải hoán tàu cá *(Thực hiện theo quy định tại Điều 57 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019, sửa đổi Khoản 30 Điều 1 Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ)* | | |
| 1.1 | Thành phần hồ sơ : Tờ khai theo Mẫu số 05.TC Phụ lục V Nghị định số 26/2019/NĐ-CP đã được thay thế bằng Mẫu số 31 Phụ lục I Nghị định 37/2024/NĐ-CP (có Kèm theo). | |
| 1.2 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, căn cứ hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản và tiêu chí đặc thù của địa phương, Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thẩm định hồ sơ, xem xét cấp văn bản chấp thuận. Trường hợp không cấp văn bản chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. | |
| Bước 2: Chủ tàu lựa chọn đơn vị thiết kế, thẩm định thiết kế tàu cá cải hoán; lựa chọn đơn vị đăng kiểm giám sát tàu cá cải hoán; lựa chọn cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá đủ điều kiện để thực hiện cải hoán tàu cá theo quy định. | | |
| Bước 3: Nộp hồ sơ đề nghị Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá *(Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT, sửa đổi tại Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT)* | | |
| 3.1 | Thành phần hồ sơ :  a) Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản theo Mẫu số 02. ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT (có Kèm theo);  b) Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;  c) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);  d) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên.  đ) Bản chính Giấy chứng nhận cải hoán, sửa chữa tàu (Có cơ sở cải hoán tàu cá cấp);  e) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cũ;  g) Văn bản chấp thuận cải hoán đối với tàu cá hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền đối với tàu công vụ thủy sản. | |
| 3.2 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký, vào Sổ đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản và cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá và cấp Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; | |
| **III. Đăng ký tàu cá trong trường hợp mua bán, tặng cho tàu cá trong tỉnh** (Không thay đổi tỉnh/TP Trung ương đăng ký tàu cá) (Theo quy định tại Khoản 5, Điều 57 Nghị định 26/2019/NĐ-CP bổ sung tại Khoản 30 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP yêu cầu: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành giấy tờ mua bán, thuê tàu trần, nhập khẩu, tặng cho, thừa kế, trúng đấu giá tàu cá, tổ chức, cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký tàu cá làm thủ tục cấp đăng ký theo quy định) | | |
| Bước 1: Thực hiện xóa đăng ký tàu cá (Do chủ sở hữu cũ tàu cá thực hiện) | | |
| 1.1 | Hồ sơ bao gồm:  a) Tờ khai xóa đăng ký tàu cá theo Mẫu số 10. ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT (có Kèm theo);  b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá bị mất, chủ tàu phải khai báo và nêu rõ lý do. | |
| 1.2 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá; bàn giao Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ đã cắt góc phía trên bên phải và hồ sơ đăng ký gốc của tàu cho chủ tàu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; | |
| Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá *(Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT, sửa đổi tại Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT)* | | |
| 2.1 | Thành phần hồ sơ :  a) Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản theo Mẫu số 02. ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT (có Kèm theo);  b) Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;  c) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);  d) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên.  e) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cũ;  g) Bản chính Giấy tờ chuyển nhượng quyền sở hữu tàu theo quy định; | |
| 2.2 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký, vào Sổ đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản và cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá và cấp Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; | |
| **IV. Xóa đăng ký tàu cá trong trường hợp chuyển nhượng tàu cá thay đổi tỉnh/TP thuộc Trung ương đăng ký tàu cá** | | |
| Trong trường hợp tàu cá có chiều dài dưới 15m, **chuyển sang Bước 3**  Bước 1: Đề nghị chuyển hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản vùng khơi (Thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định số*26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019,bổ sung tại Khoản 19 Điều 1 Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ)* (Do chủ cũ của tàu cá thực hiện) | | |
| 1.1 | Thành phần hồ sơ : Tờ khai theo Mẫu số 4 (có Kèm theo). | |
| Bước 2: Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy sản ban hành Thông báo chuyển hạn ngạch GP KTTS vùng khơi từ tỉnh/TP nơi đăng ký tàu đến tỉnh/TP của người mua tàu đăng ký thường trú. | | |
| Bước 3: Người mua tàu/chủ mới của tàu cá đến cơ quan Quản lý thủy sản cấp tỉnh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đến đề nghị cấp Văn bản chấp thuận mua tàu cá *(Thực hiện theo quy định tại Điều 57 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019, sửa đổi Khoản 30 Điều 1 Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ)* | | |
| 3.1 | | Thành phần hồ sơ : Tờ khai theo Mẫu số 05.TC Phụ lục V Nghị định số 26/2019/NĐ-CP đã được thay thế bằng Mẫu số 31 Phụ lục I Nghị định 37/2024/NĐ-CP (có Kèm theo). |
| 3.2 | | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, căn cứ hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản và tiêu chí đặc thù của địa phương, Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thẩm định hồ sơ, xem xét cấp văn bản chấp thuận. Trường hợp không cấp văn bản chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |
| Bước 4: Thực hiện xóa đăng ký tàu cá (Do chủ sở hữu cũ tàu cá thực hiện) | | |
| 4.1 | Hồ sơ bao gồm:  a) Tờ khai xóa đăng ký tàu cá theo Mẫu số 10. ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT (có Kèm theo);  b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá bị mất, chủ tàu phải khai báo và nêu rõ lý do. | |
| 4.2 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá; bàn giao Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ đã cắt góc phía trên bên phải và hồ sơ đăng ký gốc của tàu cho chủ tàu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; | |
| **V.** **Đăng ký tàu cá trong trường hợp chuyển nhượng tàu cá từ tỉnh khác về tỉnh Thanh Hóa**  (Theo quy định tại Khoản 5, Điều 57 Nghị định 26/2019/NĐ-CP bổ sung tại Khoản 30 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP yêu cầu: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành giấy tờ mua bán, thuê tàu trần, nhập khẩu, tặng cho, thừa kế, trúng đấu giá tàu cá, tổ chức, cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký tàu cá làm thủ tục cấp đăng ký theo quy định) | | |
| Trong trường hợp tàu cá có chiều dài dưới 15m, **chuyển sang Bước 2**  Bước 1: Chủ mới tàu cá (Người tỉnh Thanh Hóa) Yêu cầu chủ cũ (người tỉnh khác) của tàu cá đề nghị cơ quan Quản lý thủy sản tỉnh nơi tàu cá đăng ký ban hành Thông báo chuyển hạn ngạch GPKTTS vùng khơi **(Hướng dẫn tại Mục IV Bước 1)** | | |
| Bước 2: Đề nghị cấp Văn bản chấp thuận mua mới tàu cácá *(Thực hiện theo quy định tại Điều 57 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019, sửa đổi Khoản 30 Điều 1 Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ)* | | |
| 2.1 | Thành phần hồ sơ : Tờ khai theo Mẫu số 05.TC Phụ lục V Nghị định số 26/2019/NĐ-CP đã được thay thế bằng Mẫu số 31 Phụ lục I Nghị định 37/2024/NĐ-CP (có Kèm theo). | |
| 2.2 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, căn cứ hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản và tiêu chí đặc thù của địa phương, Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thẩm định hồ sơ, xem xét cấp văn bản chấp thuận. Trường hợp không cấp văn bản chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. | |
| Bước 3: Chủ mới tàu cá (Có đăng ký thường trú tại tỉnh Thanh Hóa) Yêu cầu chủ cũ của tàu cá thực hiện thủ tục xóa đăng ký tại tỉnh/TP nơi tàu đăng ký, bàn giao hồ sơ gốc, Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá, hợp đồng… (Theo hướng dẫn tại **Mục IV Bước 4)** | | |
| Bước 4: Nộp hồ sơ đề nghị Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá *(Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT, sửa đổi tại Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT)* | | |
| 4.1 | Thành phần hồ sơ :  a) Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản theo Mẫu số 02. ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT (có Kèm theo);  b) Bản chính biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;  c) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);  d) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên.  e) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cũ kèm theo hồ sơ đăng ký gốc của tàu;  g) Bản chính Giấy tờ chuyển nhượng quyền sở hữu tàu theo quy định;  h) Văn bản chấp thuận mua bán tàu cá. | |
| 4.2 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký, vào Sổ đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản và cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá và cấp Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; | |
| **VI. Cấp lại Giấy chứng nhận Đăng ký tàu cá**  Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản được cấp lại trong các trường hợp sau đây:  a) Bị mất, bị rách nát, hư hỏng;  b)Thay đổi tên tàu, hô hiệu (nếu có) hoặc các thông số của tàu nhưng không làm ảnh hưởng đến tính năng kỹ thuật của tàu cá;  c) Thay đổi thông tin của chủ sở hữu trong Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá;  d) Tàu cá hết thời hạn cho tổ chức cá nhân nước ngoài thuê;  đ) Tàu đã được cấp Giấy xác nhận đã đăng ký. | | |
| 1 | Hồ sơ bao gồm:  a) Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản theo Mẫu số 07. ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT (có Kèm theo);  b)Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá hoặc Giấy xác nhận đã đăng ký, Giấy chứng nhận đăng ký tàu công vụ thủy sản cũ; trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá bị mất, chủ tàu phải khai báo và nêu rõ lý do;  c) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên;  d) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu). | |
| 2 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do | |

**Mẫu số 31 Phụ lục I Nghị định 37/2024/NĐ-CP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…., ngày …. tháng …. năm ….*

**Tờ khai về việc chấp thuận đóng mới/cải hoán/thuê/mua tàu cá**

Kính gửi: ………………………..………..

Họ tên người đứng khai: …………………………………………………………..

Địa chỉ thường trú: …………………………………………………………………

Số CCCD/CMND:………………...……Ngày cấp :…………..Nơi cấp:…………..

**Trường hợp đóng mới/cải hoán tàu cá(\*):**

Đề nghị được đóng mới/cải hoán tàu cá với các đặc điểm chính như sau:

- Kích thước chính Lmax x Bmax x D, (m): …………….Chiều chìm d,(m):…………..

- Vật liệu vỏ: ……………………Công suất (kW):……………………………..

- Nghề khai thác thủy sản: ……………………………………………………........

- Vùng hoạt động: ……………………………………………………………………

- Nội dung đề nghị cải hoán (\*): ………………………………………………..

**Trường hợp thuê/mua tàu cá(\*):**

Đề nghị được thuê/mua tàu cá với các đặc điểm chính như sau:

- Kích thước chính Lmax x Bmax x D, (m):………. Chiều chìm d,(m):……………

- Vật liệu vỏ:……………………….Công suất (kW):……………………………

- Nghề khai thác thủy sản: ………………………………………………………

- Vùng hoạt động: ………………………………………………………………..

Tôi xin cam đoan đóng mới/cải hoán tàu cá (hoặc thuê, mua tàu cá) theo đúng nội dung đã đề nghị ở trên và chấp hành đầy đủ các quy định về đóng mới, cải hoán (hoặc mua, bán), đăng ký, đăng kiểm, xin cấp giấy phép khai thác thủy sản.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**  *(Xác nhận, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **CHỦ CƠ SỞ/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)* |

**Mẫu số 02.ĐKT Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*......., ngày..... tháng..... năm....*

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÁ**

Kính gửi:

Họ tên người đứng khai: ..

Thường trú tại: ..

Số CCCD/CMND:

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá với nội dung sau:

**2. Đặc điểm cơ bản của tàu như sau:**

Tên tàu: .....................; Công dụng (nghề):

Năm, nơi đóng:

Cảng đăng ký:

Thông số cơ bản của tàu (m): Lmax= ............; Bmax= ............; D= ........

Ltk = ............; Btk...= ............; d= .........

Vật liệu vỏ: .....................; Tổng dung tích (GT):

Trọng tải toàn phần, *(DW):* Số thuyền *viên,người*

Nghề chính: Nghề phụ:

Vùng hoạt động:

Máy chính:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Ký hiệu máy | Số máy | Công suất định mức, *kW* | Vòng quay định mức*, rpm* | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**2. Họ tên, địa chỉ của từng chủ sở hữu *(Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Địa chỉ | Chứng minh nhân dân/căn cước công dân |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

**ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU**

**Mẫu số 10.ĐKT: Mẫu tờ khai xóa đăng ký**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TỜ KHAI XÓA ĐĂNG KÝ TÀU CÁ**

Kính gửi:

Đề nghị xóa đăng ký........... với các thông số dưới đây kể từ ngày .../.../20..

*Kindly deregister the with the following particulars from date*

Tên Hô hiệu/số IMO:

*Name Call sign/IMO number*

Chủ sở hữu *(tên, địa chỉ và tỉ lệ sở hữu):*

*Shipowner (name, address and ratio of ownership)*

Người đề nghị xóa đăng ký (tên, địa chỉ):

*Applicant (name, address)*

Nơi đăng ký:

*Place of registry*

Số đăng ký: .....................; Ngày đăng ký:

*Number of registration Date of registration*

Cơ quan đăng ký:

*The Registrar of ship*

Lý do xin xóa đăng ký

*Reasons to deregister*

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ** | *Date , ngày... tháng... năm...*  **CHỦ SỞ HỮU**  *Owner* |

**Mẫu số 07.ĐKT: Mẫu tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

......., ngày..... tháng..... năm....

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TÀU CÁ**

Kính gửi:

Họ tên người khai:

Thường trú tại:

Số CCCD/CMND:

Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá với nội dung sau:

**1. Đặc điểm cơ bản của tàu:**

Tên tàu: .....................; Số đăng ký:

Năm, nơi đóng:

Nơi đăng ký:

Thông số cơ bản của tàu: Lmax= ............; Bmax= ............; D=

Ltk = ............; Btk...= ............; d= ...............

Vật liệu vỏ: .....................; Tổng dung tích (GT):

Trọng tải toàn phần, *tấn:* Số thuyền *viên,người*

Nghề chính: Nghề kiêm:

Vùng hoạt động:

Máy chính:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ký hiệu máy** | **Số máy** | **Công suất định mức,** *kW* | **Vòng quay định mức***, rpm* | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**2. Họ tên, địa chỉ của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Địa chỉ | Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân | Giá trị cổ phần |
|  |  |  |  |  |

**3. Lý do đề nghị cấp lại:**

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên là đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ** | **ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU** |

Mẫu số 4: Đơn Đề nghị chuyển hạn ngạch GPKTTS vùng khơi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CHUYỂN HẠN NGẠCH GIẤY PHÉP KTTS VÙNG KHƠI**

Kính gửi: Chi cục Thủy sản Thanh Hóa

Tên tôi là: ………………………………………………………………………………………….

Số CCCD/CMND : …………………………………………………………………………………

Địa chỉ: ……………………………………………………………………………………………

Là chủ tàu cá: số đăng ký ……………………......; số giấy phép khai thác thủy sản ……………..

……………………………………………… cấp ngày…… tháng…….năm………………….

Nghề khai thác chính: …………………………………………

Đề nghị Chi cục Thủy sản Thanh Hóa chuyển hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản vùng khơi:

- Đến tỉnh, thành phố : ……………………………….

- Cho ông: …………………………………………………………………………………………

Số CCCD/CMND : …………………………………………………………………………………

- Địa chỉ: …………………………………………………………………………………………..

Các thông số chính của tàu cá:

- Kích thước chính:Lmax x Bmax x D(m): ……………………………; chiều chìm d(m): …….

- Vật liệu vỏ: ……………….; công suất máy chính (Kw): …………………..

- Nghề khai thác thủy sản: ……………………………………………..

Tôi xin cam kết các nội dung trên là đúng sự thật, nếu có gì sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

|  |
| --- |
| *Thanh hóa, ngày…….tháng…….năm ………* |
| **NGƯỜI LÀM ĐƠN** |